

# CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

DAO ĐỘNG TRONG BIÊN HẸP

Tuần 06.07 – 10.07.2026



# Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ phục hồi nhờ báo cáo việc làm yếu hơn dự kiến giúp giảm bớt lo ngại thắt chặt tiền tệ.

---

- Tăng trưởng việc làm tại Mỹ giảm mạnh trong tháng 6.

---

- Số lượng việc làm mở mới tại Mỹ tăng lên mức cao nhất 2 năm.

---

- Tăng trưởng ngành sản xuất ISM của Mỹ giảm tốc trong tháng 6.

---

- Đồng Yên Nhật giảm xuống mức thấp nhất 40 năm so với USD.

---

- Dòng vốn quốc tế tiếp tục giảm tại Châu Á.

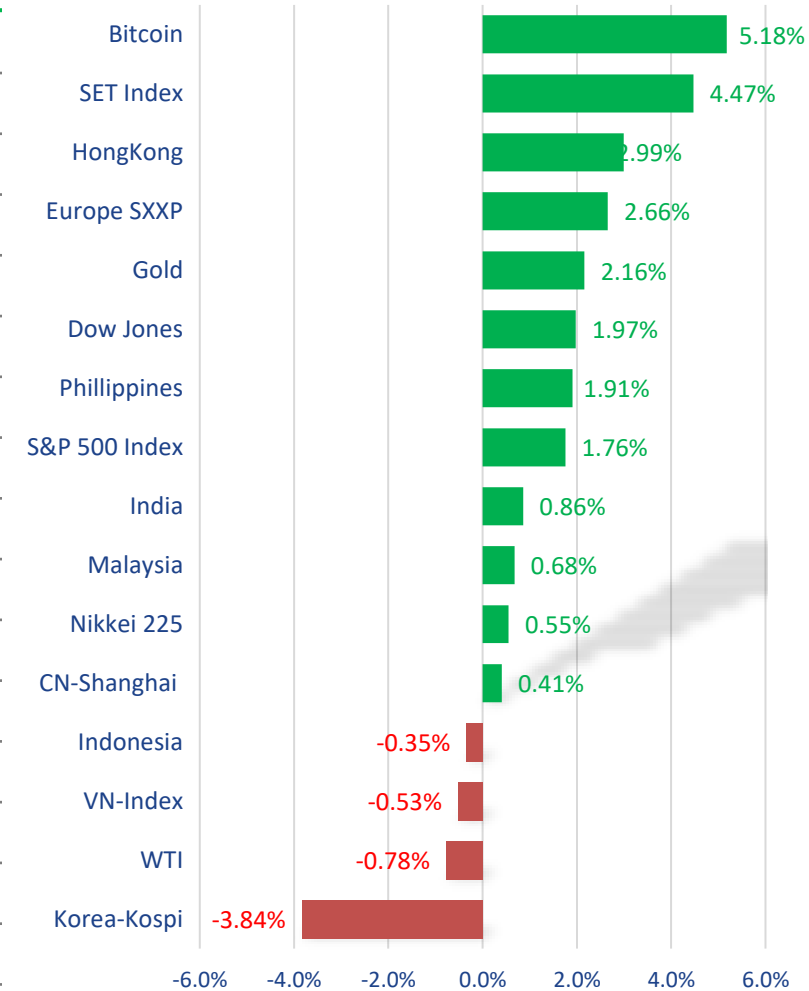
---

# DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

TTCK toàn cầu phục hồi và phân hóa trước dữ liệu việc làm Mỹ và diễn biến nhóm cổ phiếu AI

## Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,483.2	1.76%	9.32%	27.48	5.74
Dow Jones	52,900.1	1.97%	10.06%	25.42	6.13
Europe SXXP	652.8	2.66%	10.23%	18.14	2.50
Nikkei 225	69,744.1	0.55%	38.55%	25.30	3.14
CN-Shanghai	4,043.6	0.41%	1.88%	20.16	1.56
Korea-Kospi	8,088.3	-3.84%	91.93%	22.20	2.31
HongKong	23,350.0	2.99%	-8.90%	12.17	1.22
<b>VN-Index</b>	<b>1,862.1</b>	<b>-0.53%</b>	<b>4.35%</b>	<b>15.26</b>	<b>2.12</b>
Malaysia	1,679.1	0.68%	-0.06%	14.40	1.59
SET Index	1,611.3	4.47%	27.91%	16.99	1.49
Indonesia	5,875.8	-0.35%	-32.05%	14.05	1.56
Phillippines	6,188.0	1.91%	2.23%	9.46	1.28
India	77,763.9	0.86%	-8.75%	22.00	3.11
WTI	68.7	-0.78%	19.63%		
Gold	4,176.9	2.16%	-3.30%		
Bitcoin	62,715.8	5.18%	-28.45%		



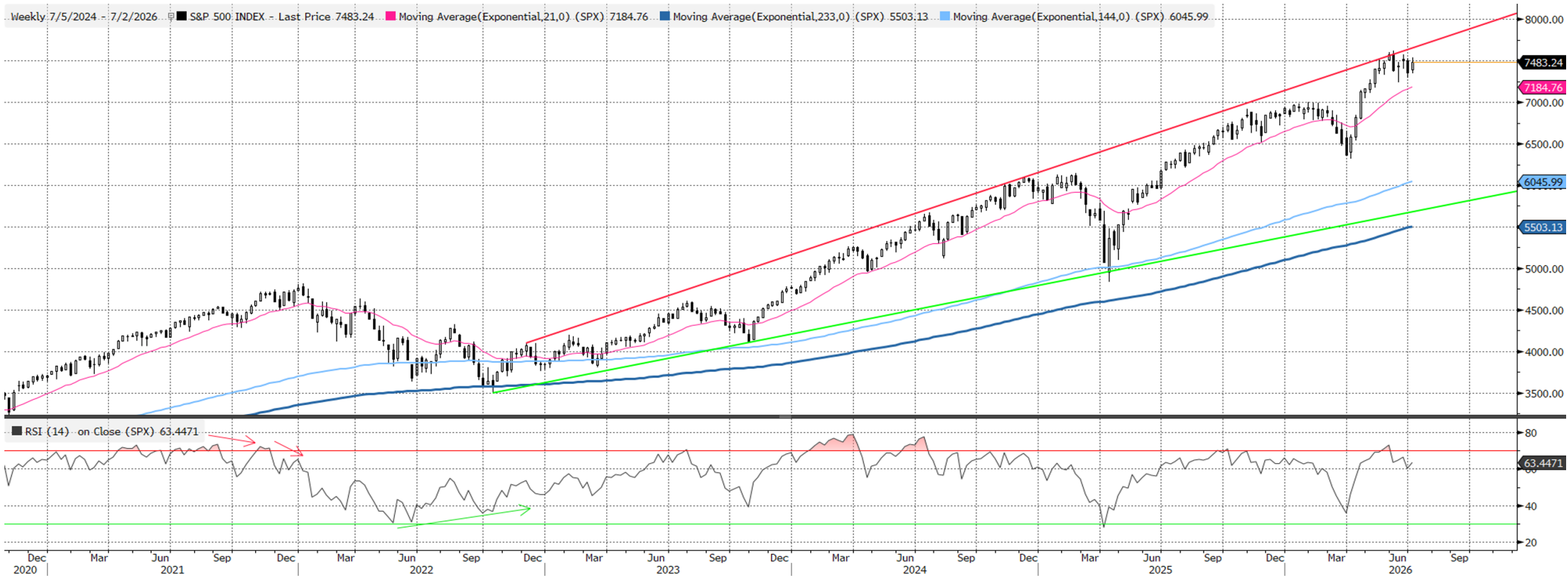
Nguồn: bloomberg

## Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ phục hồi nhờ báo cáo việc làm yếu hơn dự kiến giúp giảm bớt lo ngại thất chặt tiền tệ.** Tuy nhiên nhóm công nghệ tăng trưởng cao vẫn biến động mạnh đặc biệt là cổ phiếu chip và hạ tầng AI. Kết thúc tuần, S&P 500 tăng 1,76%, Nasdaq tăng 2,1% và Dow Jones tăng khoảng 1,99%, cho thấy dòng tiền vẫn tìm đến các lĩnh vực ổn định hơn giữa bối cảnh biến động mạnh ở công nghệ.
- **Thị trường lao động Mỹ hạ nhiệt rõ nét, làm giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất.** Nền kinh tế chỉ tạo thêm 57.000 việc làm phi nông nghiệp trong tháng 6, thấp hơn nhiều dự báo 110.000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giữ ở 4,2%.
- **Việc làm khu vực tư nhân Mỹ tăng chậm hơn dự báo trong tháng 6.** Báo cáo ADP ghi nhận 98.000 việc làm mới, thấp hơn kỳ vọng 118.000, phản ánh doanh nghiệp ngày càng thận trọng trong tuyển dụng.
- **Chủ tịch Fed cho rằng rủi ro lạm phát đã giảm bớt nhưng vẫn cần thận trọng.** Ông Kevin Warsh nhấn mạnh Fed tiếp tục cam kết đưa lạm phát về mục tiêu 2%; trong bối cảnh áp lực giá và thị trường lao động cùng hạ nhiệt.
- **Thâm hụt thương mại hàng hóa của Mỹ tăng mạnh lên mức cao nhất hơn một năm.** Tháng 5/2026, thâm hụt tăng 27,4% lên 105,8 tỷ USD do xuất khẩu giảm mạnh, nhập khẩu tăng, phản ánh nhu cầu nội địa ổn định dù lạm phát cao.
- **Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp Mỹ theo tuần đi ngang ở vùng cao.** Tuần kết thúc ngày 27/6, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu ở mức 215.000, bằng tuần trước nhưng thấp hơn dự báo thị trường 220.000.
- **Niềm tin người tiêu dùng Mỹ cải thiện nhẹ nhưng lo ngại việc làm gia tăng.** Chỉ số Consumer Confidence tăng lên 91,2 điểm trong tháng 6, song tỷ lệ người cho rằng khó tìm việc đã lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2021.
- **Lạm phát Eurozone tiếp tục giảm nhưng vẫn cao hơn mục tiêu của ECB tháng thứ 4.** CPI tháng 6 tăng 2,8%, thấp hơn tháng trước và dưới dự báo nhưng cao hơn mục tiêu 2%, khiến kỳ vọng ECB tăng lãi suất cuối năm vẫn được duy trì.
- **Giá dầu thô đã giảm về vùng trước khi xung đột diễn ra Mỹ-Iran.** Eo biển Hormuz mở cửa trở lại và đàm phán hòa bình tiến triển giúp giá dầu Brent và WTI về mức trước chiến sự lần lượt khoảng 72 và 68 USD/thùng.
- **Giới đầu tư bắt đầu tính tới kịch bản đồng yên giảm sâu về 180–200 JPY/USD.** Dù được xem là kịch bản cực đoan nhưng nguy cơ vẫn có thể xảy ra khi Fed có lập trường cứng rắn và BOJ chậm bình thường hóa chính sách tiền tệ.
- **Lạm phát Hàn Quốc tăng lên mức cao nhất kể từ cuối năm 2023.** CPI tháng 6 tăng 3,2% so với cùng kỳ, cao hơn tháng trước, trong khi lạm phát lõi duy trì ở 2,5%. Áp lực giá dai dẳng sẽ khiến Hàn Quốc duy trì chính sách thắt chặt.
- **Lợi nhuận công nghiệp Trung Quốc bất ngờ giảm tốc do nhu cầu nội địa yếu.** Tháng 5/2026, lợi nhuận công nghiệp chỉ tăng 21,1% so với cùng kỳ, thấp hơn tháng trước (24,7%) và đánh dấu lần giảm tốc đầu tiên kể từ cuối năm 2025.
- **Cước vận tải biển toàn cầu tăng vọt do làn sóng nhập hàng trước thuế.** Các doanh nghiệp Âu Mỹ đẩy mạnh nhập khẩu khiến chỉ số cước container toàn cầu tăng khoảng 80% trong 30 ngày và lên mức cao nhất kể từ năm 2022.
- **Đồng Yên Nhật giảm xuống mức thấp nhất 40 năm so với USD.** Đồng yên tiếp tục chịu áp lực giảm mạnh trong nửa đầu năm 2026, dao động quanh mức 161.17 JPY/USD – gần mức thấp lịch sử 40 năm. Điều đáng chú ý nhất không phải là mức 161.17 mà là nghịch lý cấu trúc.

## TTCK Mỹ phục hồi nhờ báo cáo việc làm yếu hơn dự kiến giúp giảm bớt lo ngại thắt chặt tiền tệ

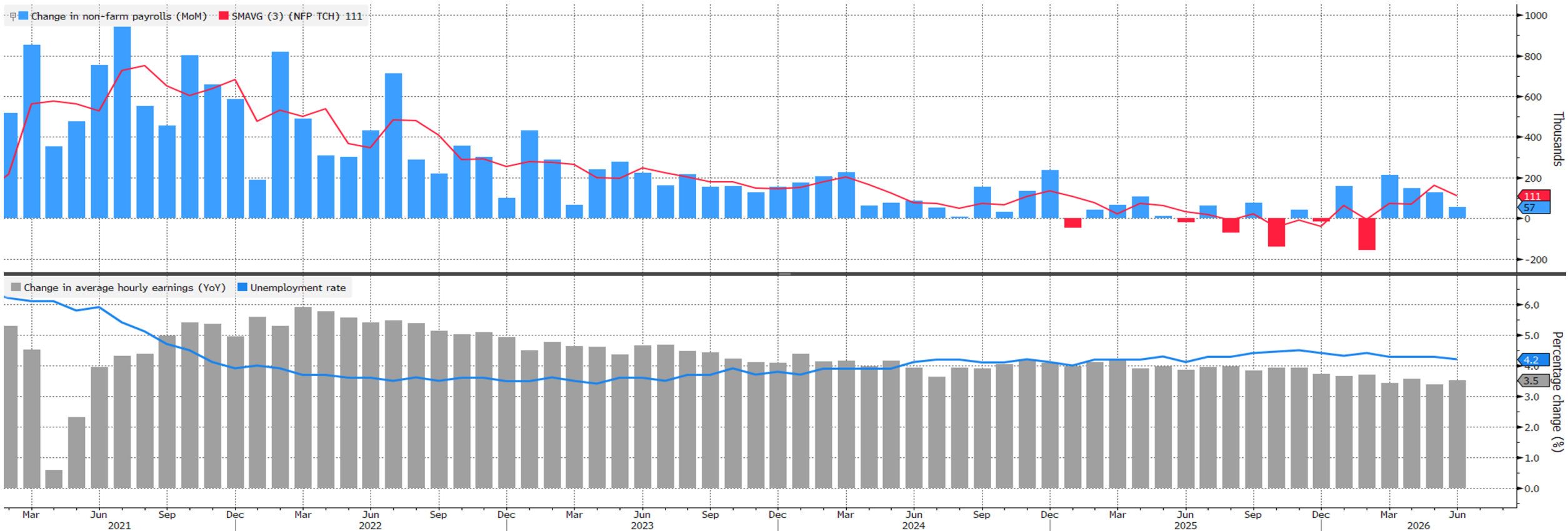
- Tuần vừa qua, TTCK Mỹ phục hồi tăng điểm trở lại nhờ báo cáo việc làm yếu hơn dự kiến khiến các nhà đầu tư giảm kỳ vọng về việc Cục Dự trữ Liên bang (Fed) tăng lãi suất trong năm nay. Tuy nhiên nhóm công nghệ tăng trưởng cao vẫn biến động mạnh đặc biệt là cổ phiếu chip và hạ tầng AI. Kết thúc tuần, S&P 500 tăng 1,76%, Nasdaq tăng 2,1% và Dow Jones tăng khoảng 1,99%, cho thấy dòng tiền vẫn tìm đến các lĩnh vực ổn định hơn giữa bối cảnh biến động mạnh ở công nghệ.
- Về vĩ mô, báo cáo việc làm tháng 6 yếu hơn dự kiến (chỉ tăng 57.000 việc làm so với dự báo 110.000, số liệu tháng trước cũng bị điều chỉnh giảm) đã khiến thị trường giảm kỳ vọng Fed tăng lãi suất. Chủ tịch Fed Kevin Warsh phát biểu rằng rủi ro lạm phát đã giảm bớt, dù vẫn khẳng định cam kết đưa lạm phát về mục tiêu 2% dài hạn. Tâm lý thị trường được hỗ trợ phần nào bởi dữ liệu lao động yếu, giảm bớt áp lực thắt chặt tiền tệ. Tuần tới, thị trường sẽ tiếp tục theo dõi thông tin từ biên bản cuộc họp FOMC tháng 6, PMI dịch vụ ISM, diễn biến đồng Yen và trái phiếu chính phủ Nhật Bản trong bối cảnh còn nhiều nhiễu động.



# DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

## Tăng trưởng việc làm tại Mỹ giảm mạnh trong tháng 6

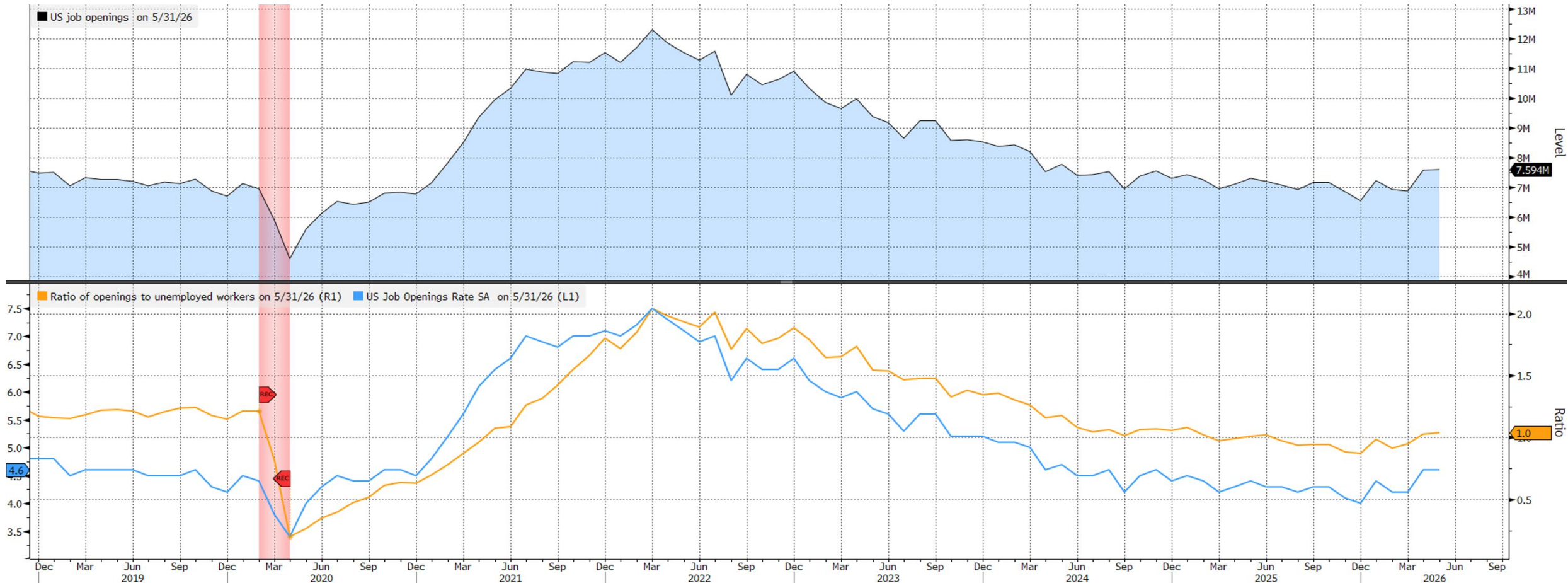
- Nền kinh tế Mỹ đã tạo thêm 57.000 việc làm trong tháng 6/2026, thấp hơn nhiều so với con số 129.000 được điều chỉnh giảm trong tháng 5 và dự báo 110.000. Đây là mức tăng trưởng việc làm thấp nhất trong bốn tháng. Trong tháng 6, việc làm tiếp tục có xu hướng tăng trong các lĩnh vực dịch vụ chuyên nghiệp và kinh doanh (36.000), trợ giúp xã hội (+25.000) và chăm sóc sức khỏe (+22.000). Trong khi đó, việc làm hầu như không thay đổi trong tháng ở các ngành công nghiệp chính khác (khai thác mỏ/dầu khí, xây dựng, sản xuất, bán buôn/bán lẻ, vận tải, thông tin, tài chính, chính phủ). Tổng số việc làm phi nông nghiệp trong tháng 4 và tháng 5 đã được điều chỉnh giảm tổng cộng 74.000.
- Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ đã giảm xuống 4,2% trong tháng 6 năm 2026, giảm so với mức 4,3% trong tháng 5 và thấp hơn dự kiến, do nhiều người rời bỏ lực lượng lao động. Trong khi đó, thu nhập bình quân theo giờ đã tăng nhẹ lên 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái, sau mức tăng 3,4% trong tháng 5 và cũng phù hợp với ước tính của thị trường. Tổng thể, tăng trưởng việc làm yếu hơn dự kiến nhưng không bất ngờ trong bối cảnh kinh tế hiện tại (lạm phát cao, bất ổn từ các yếu tố bên ngoài), sửa giảm mạnh dữ liệu cũ, nhiều người rời lực lượng lao động, và đà phục hồi sau các tháng mạnh trước không bền vững. Với số liệu này, không có lý do gì để Fed hành động ngay, và củng cố quan điểm Fed không cần siết chặt chính sách.



# DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

## Số lượng việc làm mở mới tại Mỹ tăng lên mức cao nhất 2 năm

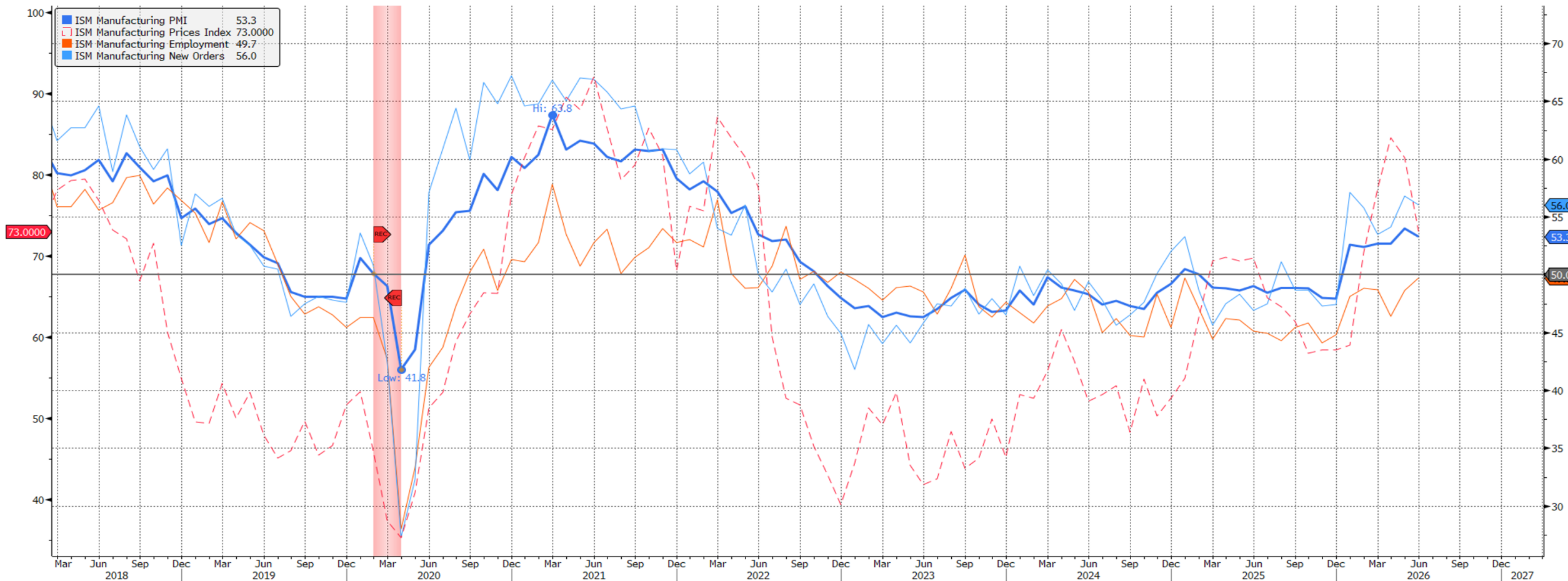
- Số lượng việc làm mở mới tại Mỹ đã tăng 9.000 lên 7,594 triệu trong tháng 5 năm 2026, mức cao nhất kể từ tháng 5 năm 2024 và vượt xa kỳ vọng của thị trường là 7,30 triệu, cho thấy khả năng phục hồi của nhu cầu tuyển dụng động bất chấp chi phí năng lượng tăng cao do xung đột Iran. Nhu cầu việc làm tuyển dụng mới tăng lên trong lĩnh vực thương mại bán buôn (+71.000), dịch vụ lưu trú và ăn uống (+62.000), bất động sản và cho thuê (+40.000), nhưng giảm trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và trợ giúp xã hội (-115.000) và tài chính và bảo hiểm (-69.000).
- Trong tháng, số lượng người được tuyển dụng không thay đổi ở mức 5,2 triệu, trong khi tổng số người thôi việc thay đổi không đáng kể ở mức 5,1 triệu. Trong số các trường hợp thôi việc, số người tự nguyện nghỉ việc (3,1 triệu) hầu như không thay đổi, trong khi số người bị sa thải và chấm dứt hợp đồng lao động (1,7 triệu) vẫn không thay đổi. Dữ liệu này cho thấy nhu cầu tuyển dụng phục hồi nhẹ, nhưng thị trường lao động vẫn khá "bình ổn".



# DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

## Tăng trưởng ngành sản xuất ISM của Mỹ giảm tốc trong tháng 6

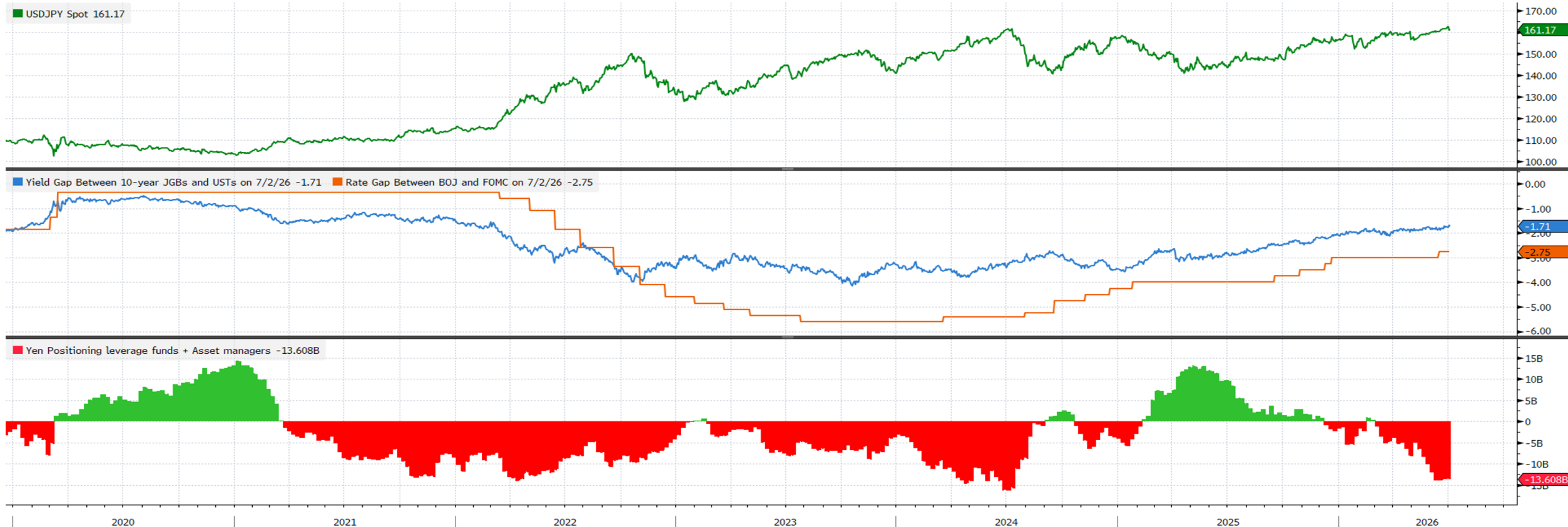
- Chỉ số PMI sản xuất ISM của Mỹ đã giảm xuống 53,3 trong tháng 6 năm 2026, giảm so với mức 54,0 trong tháng 5 và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 54. Số liệu mới nhất cho thấy sự chậm lại trong lĩnh vực sản xuất, đơn hàng mới giảm từ 56,8 xuống 56,0, sản lượng giảm từ 54,3 xuống chỉ còn 52,2 – mức sát ngưỡng mở rộng tối thiểu. Việc làm dù cải thiện nhẹ lên 49,7% vẫn ở vùng co hẹp, đánh dấu tháng thứ 33 liên tiếp giảm lao động trong ngành sản xuất.
- Trong khi đó, chỉ số giá cả giảm mạnh xuống 73,0 từ 82,1, cho thấy áp lực chi phí đã giảm bớt, mặc dù tốc độ tăng giá vẫn ở mức cao. Những người tham gia khảo sát tiếp tục nêu lên những lo ngại về lạm phát đang giảm bớt nhưng vẫn ở mức cao, một phần do xung đột ở Trung Đông. Họ cũng chỉ ra rủi ro về lãi suất cao hơn và sự bất ổn chính sách đang diễn ra, đặc biệt là xung quanh thuế quan và thương mại toàn cầu, là những trở ngại chính đối với lĩnh vực sản xuất. Tổng thể, báo cáo cho thấy sự mở rộng tiếp diễn nhưng đang yếu đi khi đơn hàng và sản lượng yếu hơn, việc làm vẫn thu hẹp, tồn kho tích tụ, chi phí vẫn cao và bình luận từ doanh nghiệp nghiêng mạnh về thận trọng.



# DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

## Đồng Yên Nhật giảm xuống mức thấp nhất 40 năm so với USD

- Đồng yên tiếp tục chịu áp lực giảm mạnh trong nửa đầu năm 2026, dao động quanh mức 161.17 JPY/USD – gần mức thấp lịch sử 40 năm. Điều đáng chú ý nhất không phải là mức 161.17 mà là nghịch lý cấu trúc giữa ba khung: i) chênh lệch lãi suất chính sách BOJ–Fed đã thu hẹp từ khoảng  $-5.5\%$  (đỉnh 2023) về  $-2.75\%$ ; ii) chênh lệch lợi suất 10Y JGB–UST cũng thu hẹp từ  $\sim -4.5\%$  về  $-1.71\%$ ; iii) tuy nhiên USD/JPY vẫn leo lên đỉnh 4 thập kỷ và vị thế short JPY (leverage funds + asset managers) lại ở mức cực đại  $-13.6$  tỷ USD. Theo mô hình carrytrade truyền thống, gap thu hẹp lẽ ra phải hỗ trợ Yên nhưng thực tế lại ngược lại. Kể từ khoảng tháng 4/2025, mối liên hệ chặt chẽ giữa USD/JPY và chênh lệch lãi suất đã lỏng dần, và động lực dịch chuyển sang các yếu tố khác gồm: i) Chính sách tài khóa tái lạm phát dưới thời Takaichi; ii) BOJ bị xem là "tụt hậu sau đường cong"; iii) Carry trade hồi sinh trong môi trường biến động thấp.
- Do đó, nhà đầu tư Nhật liên tục đưa vốn ra nước ngoài do lợi suất nội địa kém hấp dẫn. Trong 4 tháng đầu 2026, nhà đầu tư Nhật vẫn mua ròng 1.91 nghìn tỷ Yên cổ phiếu Mỹ và 826.4 tỷ Yên cổ phiếu châu Âu. Cộng thêm cú sốc giá dầu từ xung đột Trung Đông (Brent có lúc  $> \$115$ ) làm trầm trọng hóa thâm hụt thương mại – một yếu tố tiêu cực dài hạn cho Yên. Do đó, mọi tín hiệu BOJ buộc phải tăng lãi suất nhanh hơn dự kiến có thể là ngòi nổ tiềm tàng cho một đợt cắt giảm khẩu vị rủi ro (de-risking) toàn cầu.



## Dòng vốn quốc tế tiếp tục giảm tại Châu Á

- Tuần vừa qua, dòng vốn vào thị trường Châu Á tiếp tục giảm trong bối cảnh nhóm Ngành cổ phiếu công nghệ vẫn chịu áp lực với diễn biến rút vốn mạnh tiếp tục tăng tại: Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Indonesia, Malaysia, Vietnam,... Ngược lại xu hướng mua ròng quay trở lại: Ấn Độ, Thái Lan...

Foreign Portfolio Investment								
Equity	Currency: USD							
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY LVL	
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	3/31/2026		-64,427.36	17,877.74	17,877.74	129,635.48		
India	7/1/2026	50.76	14.80	14.80	-28,950.49	-39,587.27	-30,429.31	
Indonesia	7/2/2026	-152.98	-45.42	-45.42	-4,293.62	-2,076.53	-259.03	
Malaysia	7/2/2026	-98.50	-67.30	-67.30	-767.00	-3,157.50	-6,039.80	
Philippines	7/3/2026	-2.79	-2.28	-2.28	-247.21	-557.22	-124.79	
Thailand	7/2/2026	611.30	210.03	210.03	1,090.76	239.92	3,457.67	
<b>Vietnam</b>	<b>7/2/2026</b>	<b>-73.35</b>	<b>-3.83</b>	<b>-3.83</b>	-2,942.86	-6,141.04	-3,228.38	
Taiwan	7/2/2026	-1,199.62	-1,622.60	-3,940.36	-21,982.65	-28,107.85	-3,490.35	
S.Korea	7/3/2026	-12,969.87	-5,358.40	-3,908.43	-100,175.21	-94,442.16	-70,288.18	
Japan	6/26/2026	-11,230.99	-17,531.70	64,701.15	53,009.10	91,697.73	122,105.29	
Sri Lanka	7/2/2026	-4.60	-3.20	-3.17	-111.20	-188.28	-130.51	
EMA								
Euro Area	4/30/2026		30,746.90	30,746.90	120,166.20	534,882.90	19,228.70	
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45	
France	4/30/2026		9,101.00	9,077.00	8,163.00	24,327.00	-121.00	
Americas								
United State	4/30/2026		108,193.00	108,193.00	133,175.00	883,938.00	462,589.00	
Canada	4/30/2026		4,095.22	-1,552.80	4,095.22	6,126.06	32,331.18	
Brazil	6/30/2026	187.23	-1,513.83	-3,912.12	6,249.36	6,278.37	229.50	

# Diễn biến TTCK Việt Nam

---

- Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ xong xu hướng đi ngang trong biên độ hẹp.
  - Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục giảm và neo giữ ở nền thấp.
  - NĐTNN duy trì chuỗi bán ròng sang tuần thứ 12 liên tiếp.
  - **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index đi ngang tích lũy trong biên độ dao động hẹp quanh vùng kháng cự/hỗ trợ 1.840 – 1.880 trước khi vượt qua vùng này hướng tới vùng đỉnh cũ 1.915 – 1.930 điểm.
- 

## Chiến lược đầu tư:

- Chiến lược ngắn hạn ưu tiên hành động linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu mạnh thay vì chỉ số chung. Giữ vị thế đã có và duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức hợp lý, ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu đã có lãi hoặc đang trong giai đoạn tích lũy tốt, thu hút dòng tiền chọn lọc (nhóm Chứng khoán, Ngân hàng, Bán lẻ hàng tiêu dùng).
-

## Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

### Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá điều hành USD tuần qua tăng 8 đồng lên mức 25.203 đồng/USD.** Tỷ giá liên ngân hàng ở mức 26.303 đồng/USD. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng mạnh ngày cuối quý 2 sau đó điều chỉnh nhưng vẫn ở mức hơn 6% đến hết tuần.
- **Tăng trưởng kinh tế duy trì đà tích cực trong nửa đầu năm 2026.** GDP quý II tăng 8,39%, đưa tăng trưởng 6 tháng đầu năm lên 8,18%, cao hơn mức 7,63% cùng kỳ năm trước nhưng cần tăng mạnh hơn cuối năm để đạt mục tiêu trên 10% cả năm.
- **Lạm phát vẫn ở mức tương đối cao dù giá xăng dầu hạ nhiệt.** CPI tháng 6 tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,38%, trong khi lạm phát cơ bản tăng 4,12%, cho thấy áp lực giá cả vẫn hiện hữu.
- **Đến ngày 26/6/2026, tăng trưởng tín dụng đạt 7,41%.** Dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt hơn 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 18,1% so với cùng kỳ 2025, phản ánh nhu cầu vốn của nền kinh tế tiếp tục mở rộng.
- **NHNN bơm thanh khoản ngắn hạn cho hệ thống ngân hàng trước cuối quý II.** Thông qua nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 7 ngày với quy mô tối đa 1 tỷ USD, NHNN có thể bổ sung gần 24.000 tỷ đồng cho hệ thống ngày 30/6.
- **Ngân sách Nhà nước bội thu 419.000 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026.** Tổng thu ngân sách ước đạt 1,56 triệu tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ và hoàn thành khoảng 62% dự toán năm, trong khi tổng chi đạt 1,15 triệu tỷ đồng, tăng nhẹ 0,1%.
- **NHNN xem xét điều chỉnh cách tính tiền gửi Kho bạc Nhà nước để nới dư địa tín dụng.** Tiền gửi có kỳ hạn của KBNN có thể được tính vào nguồn vốn huy động giúp ngân hàng tăng khả năng cho vay. Đây không phải biện pháp bơm thêm thanh khoản
- **Tiêu dùng nội địa duy trì đà phục hồi tích cực.** Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 6/2026 tăng 14,8% svck; lũy kế 6 tháng đầu năm tăng 12,9%, tương đương mức tăng 7,3% nếu loại trừ yếu tố giá
- **PMI sản xuất duy trì trên ngưỡng mở rộng tháng thứ 12 liên tiếp.** Chỉ số PMI tháng 6 đạt 51,8 điểm giảm nhẹ so với tháng 5 nhưng vẫn trên 50 điểm, hoạt động sản xuất tiếp tục cải thiện nhờ đơn hàng mới và sản lượng tăng.
- **Sản xuất công nghiệp tăng mạnh nhất kể từ năm 2019.** Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2026 tăng 10,8%, phản ánh sự phục hồi rõ nét của khu vực công nghiệp và chế biến chế tạo.
- **Thương mại quốc tế đầu năm tăng trưởng mạnh nhưng vẫn nhập siêu 16,65 tỷ USD.** Kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng đạt 549,69 tỷ USD, tăng 27,1% svck. Tuy nhiên, nhập khẩu tăng 33,4% nhanh hơn tăng 21% của xuất khẩu.
- **FDI vào Việt Nam tiếp tục tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm 2026.** Vốn FDI thực hiện đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% svck, cao nhất mức 6 tháng trong 5 năm gần đây. Vốn FDI đăng ký mới đạt 17,39 tỷ USD, tăng 87,2% svck.
- **Giải ngân đầu tư công được đẩy mạnh dần nhưng chưa đạt kế hoạch.** Đầu tư công đạt 335.600 tỷ đồng tăng 12,7% so với cùng kỳ nhưng mới đạt 31% kế hoạch.
- **Tháng 6, Việt Nam đón khoảng 1,68 triệu lượt khách quốc tế, tăng 14,7% svck.** Tính chung 6 tháng đầu năm, lượng khách quốc tế đạt 12,3 triệu lượt, tăng 14,9% svck cho thấy tăng trưởng du lịch vẫn được duy trì.

## Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

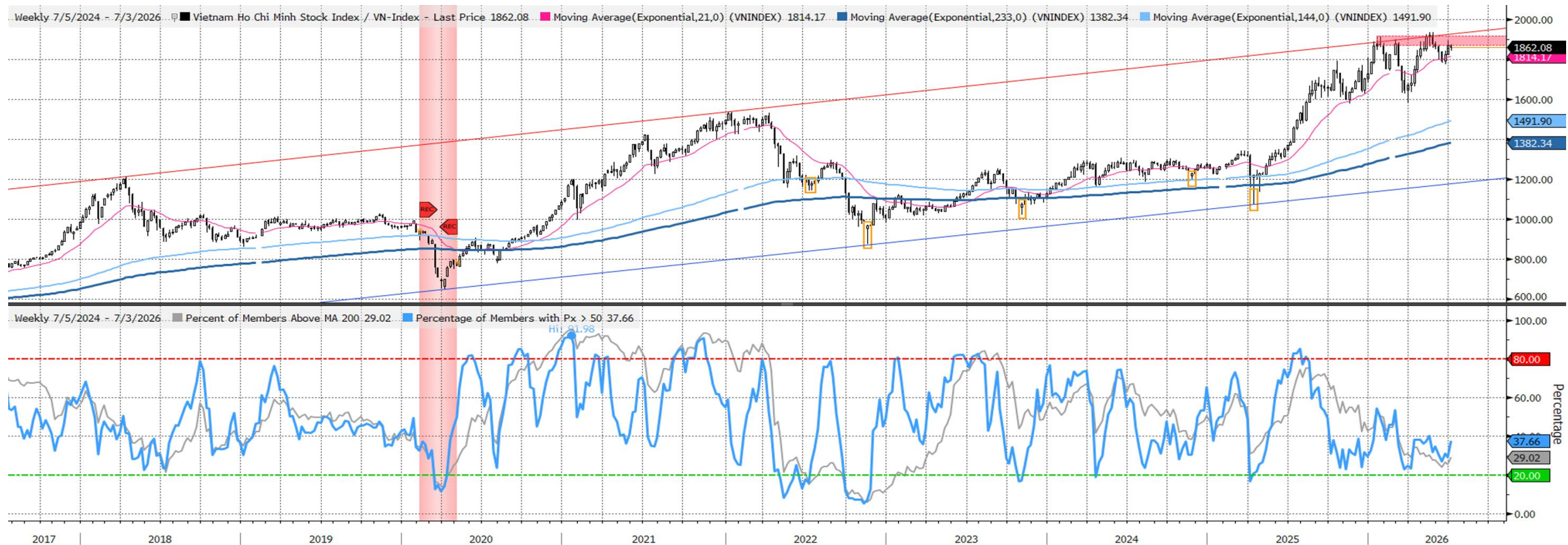
### Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **GEL:** Hạ tầng Gelex ước tính 6 tháng đầu năm 2026 đạt doanh thu 8.000 tỷ đồng, hoàn thành hơn 50% kế hoạch năm. Lợi nhuận dự kiến đạt khoảng 980 tỷ đồng đạt gần 85% mục tiêu lợi nhuận năm 2026.
- **DCM:** Phân bón Cà Mau (PVCFC) cho biết 6 tháng đầu năm 2026 ghi nhận doanh thu hơn 11.800 tỷ đồng, với tổng sản lượng tiêu thụ vượt 900.000 tấn, hoàn thành trên 59% kế hoạch năm. Nhiều chỉ tiêu trọng yếu tăng trưởng svck.
- **HVN:** Vietnam Airlines ước tính KQKD quý II/2026 với mức lỗ khoảng 2.000 tỷ đồng, chủ yếu do áp lực từ giá nhiên liệu tăng cao. Dù vậy, lũy kế 6 tháng đầu năm, hãng vẫn ghi nhận lợi nhuận hợp nhất gần 2.000 tỷ đồng.
- **PDV:** CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương 6 tháng đầu năm 2026 ước đạt 47 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế. Ban lãnh đạo PDV nhận định với tiến độ triển khai các hợp đồng, kế hoạch lợi nhuận năm 2026 (120 tỷ đồng) vẫn khả thi.
- **FOC:** CTCP Dịch vụ Trực tuyến FPT thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 100%, tương ứng 10.000 đồng/cổ phiếu. FPT Online cũng dự kiến duy trì chính sách cổ tức tiền mặt tối thiểu 50% trong năm nay.
- **BCG:** HOSE vừa thông báo sẽ thực hiện thủ tục hủy niêm yết đối với cổ phiếu BCG của CTCP Tập đoàn Bamboo Capital. Cổ phiếu BCG thuộc trường hợp bị hủy niêm yết do vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin.
- **PNJ:** PNJ cho biết nguyên Giám đốc P-Lab Đặng Ngọc Thảo bị bắt trong vụ án buôn lậu kim cương xuyên quốc gia là trách nhiệm pháp lý của cá nhân. PNJ cho biết hoạt động kiểm định của P-Lab vẫn diễn ra bình thường.
- **VIC:** Ngày 01/07, Tập đoàn Vingroup và các công ty trong hệ sinh thái đồng loạt triển khai 3 công trình hạ tầng tại Tp.HCM. Dự án có tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 93.000 tỷ đồng trong đó có cầu vượt biển Cần Giờ.
- **BVB:** BVBank dự kiến ngày hủy đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM là 09/07 và đến ngày 21/7 sẽ chính thức giao dịch trên sàn HoSE. Tổng số lượng cổ phiếu BVB được chấp thuận niêm yết là 640,82 triệu cổ phiếu.
- **NTC:** Năm 2026, Nam Tân Uyên đặt kế hoạch doanh thu 546 tỷ đồng và LNST hơn 226 tỷ đồng, lần lượt giảm 37% và 30%. Kế hoạch ở mức thấp nhất kể từ 2018 do quy định hạch toán mới tại Thông tư 99/2026.
- **SAB:** Sabeco thông báo ngày 29/7 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức còn lại năm 2025 bằng tiền mặt. Doanh nghiệp dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 30%, tương ứng 3.000 đồng/cp, vào ngày 28/8.
- **MBB:** Ngân hàng Quân đội thông báo trả cổ tức tiền mặt năm 2025 với tỷ lệ 10% (1.000 đồng/cp). Ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền là 10/7/2026, thời gian thanh toán dự kiến từ ngày 17/7/2026.
- **CII:** Nhóm CII tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại CTCP Tập đoàn PC1 (PC1) lên 8,97% vốn điều lệ (36,9 triệu cp) sau khi mua vào gần 8,3 triệu cổ phiếu trong hai phiên cuối tháng 6.
- **DPR:** Năm 2026, Cao su Đồng Phú đặt mục tiêu tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.067,6 tỷ đồng, tăng 17,3% svck; LNST 398,5 tỷ đồng, tăng 57,7%. Thu nhập khác dự kiến đạt 221 tỷ đồng, gấp hơn 4 lần năm trước.

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chỉ số VN-Index giảm điểm nhẹ xong xu hướng đi ngang trong biên độ hẹp

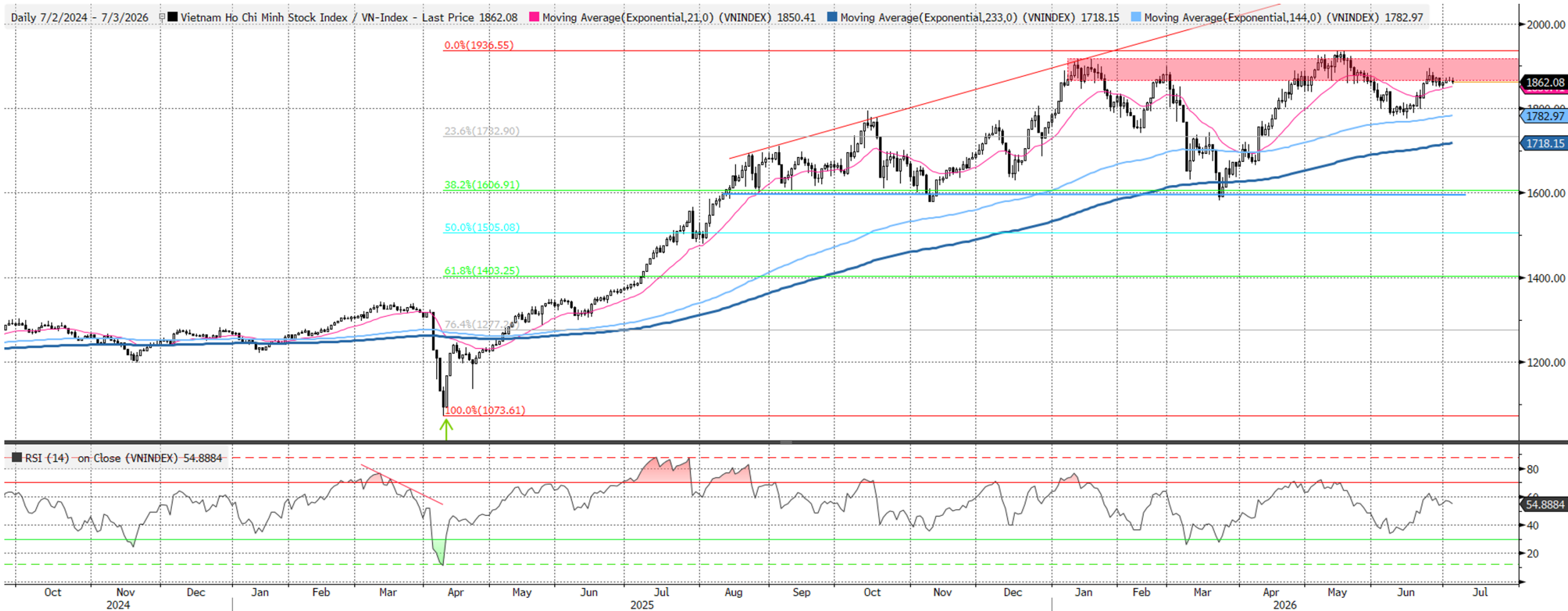
- Chỉ số VN-Index điều chỉnh nhẹ trở lại trong tuần vừa qua với áp lực chốt lời gia tăng rõ rệt khi một số nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ bắt đáy đã có lãi tốt. Chỉ số dao động trong biên độ hẹp, xây nền quanh ngưỡng 1.850 – 1872 điểm tương đương hỗ trợ MA10 theo khung tuần. Thanh khoản tiếp tục là điểm nghẽn của thị trường trong bối cảnh hiện tại khi vẫn giữ ở mức thấp, cụ thể tháng 6 vừa qua là tháng có thanh khoản thấp nhất kể từ tháng 1/2025 và khối ngoại vẫn duy trì bán ròng, phản ánh lực cầu còn yếu. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý nhất là áp lực bán từ nhóm cổ phiếu trụ Vingroup đã lấn át các điểm sáng hiếm hoi ở nhóm Ngân hàng và Chứng khoán. Ngoại trừ hai nhóm này có tín hiệu tích cực nhẹ, đa số các nhóm ngành khác vẫn yếu khi thị trường tiếp tục trong trạng thái phân hóa mạnh.
- Về độ rộng thị trường, hiện tại tỷ lệ phần trăm các mã trong rổ VN-Index nằm trên các đường trung bình động MA(200), MA(50) đều ở mức thấp (dưới 40%) phần nào cho thấy biến động giá chậm và khá phân hóa và chưa có sự đồng thuận rõ rệt. Về kỹ thuật, dù nhịp tăng mới chưa rõ ràng nhưng chỉ số vẫn đóng cửa trên các đường trung bình động ngắn hạn nên xu hướng hồi phục vẫn còn tiếp diễn. Có thể kỳ vọng giai đoạn công bố kết quả kinh doanh quý II sắp tới sẽ bổ sung thêm thông tin hỗ trợ, giúp thanh khoản và dòng tiền cải thiện hơn.



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chỉ số VN-Index xây nền đi ngang và tích lũy trong dải hẹp 1.840 – 1.880 điểm

- Nhìn từ xu hướng đồ thị ngày, chỉ số VN-Index chuyển sang xu hướng xây nền đi ngang và tích lũy trong dải hẹp với biên dao động chính trong khung 1.840 – 1.880 điểm. Thanh khoản chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt và vẫn duy trì ở mức nền thấp. Về mặt kỹ thuật, VN-Index đang thể hiện tín hiệu yếu đi trong ngắn hạn khi được xác nhận bởi sự suy giảm của RSI, MACD Histogram thu hẹp và DMI+ chuẩn bị giao cắt xuống dưới DMI-, phản ánh xu hướng chuyển dịch yếu hoặc tích lũy đang hình thành.
- Do đó, việc nên tập trung vào phân tích và lựa chọn cổ phiếu cụ thể thay vì chờ đợi diễn biến của chỉ số chung. Hiện nhiều cổ phiếu đã chiết khấu về mức hấp dẫn và sắp bước vào mùa công bố kết quả kinh doanh quý II với kỳ vọng tích cực. Các nhóm ngành đáng chú ý bao gồm: hưởng lợi từ đầu tư công, chứng khoán, ngân hàng...



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- VỀ XU HƯỚNG:** Chỉ số VN-Index giảm nhẹ trở lại và nghiêng về trạng thái tích lũy quanh vùng 1.850-1.870 điểm sau khi rung lắc và kiểm nghiệm thành công hỗ trợ 1.845 trong tuần này. Với diễn biến hiện tại khả năng chỉ số sẽ tiếp tục đi ngang trong biên độ hẹp 1.840 – 1.888 điểm trong bối cảnh thanh khoản vẫn yếu và thiếu động lực từ nhóm cổ phiếu dẫn dắt chỉ số.

Ticker	Price	1,862	VNĐ			
VNindex Index	Price	1,862	VNĐ			
RATING	Score	Weight	RS_Rating	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Neutral	13	45%	82	Uptrend	Uptrend	Uptrend

## Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	54.89	Neutral
STOCH(9,6)	72.55	Sell
Feer Greed	26	Buy
MACD(12,26)	7	Buy
ADX(14)	18.52	Buy
Williams %R	(30.57)	Buy
CCI(14)	40.87	Buy
MAOs	12	Buy
Momentum	38	Sell
Bollinger band	1,899	Buy
ROC	0.38	Buy
Psar	1,846	Buy
	Buy: 9	Sell: 2
Summary		Buy

## Moving Averages

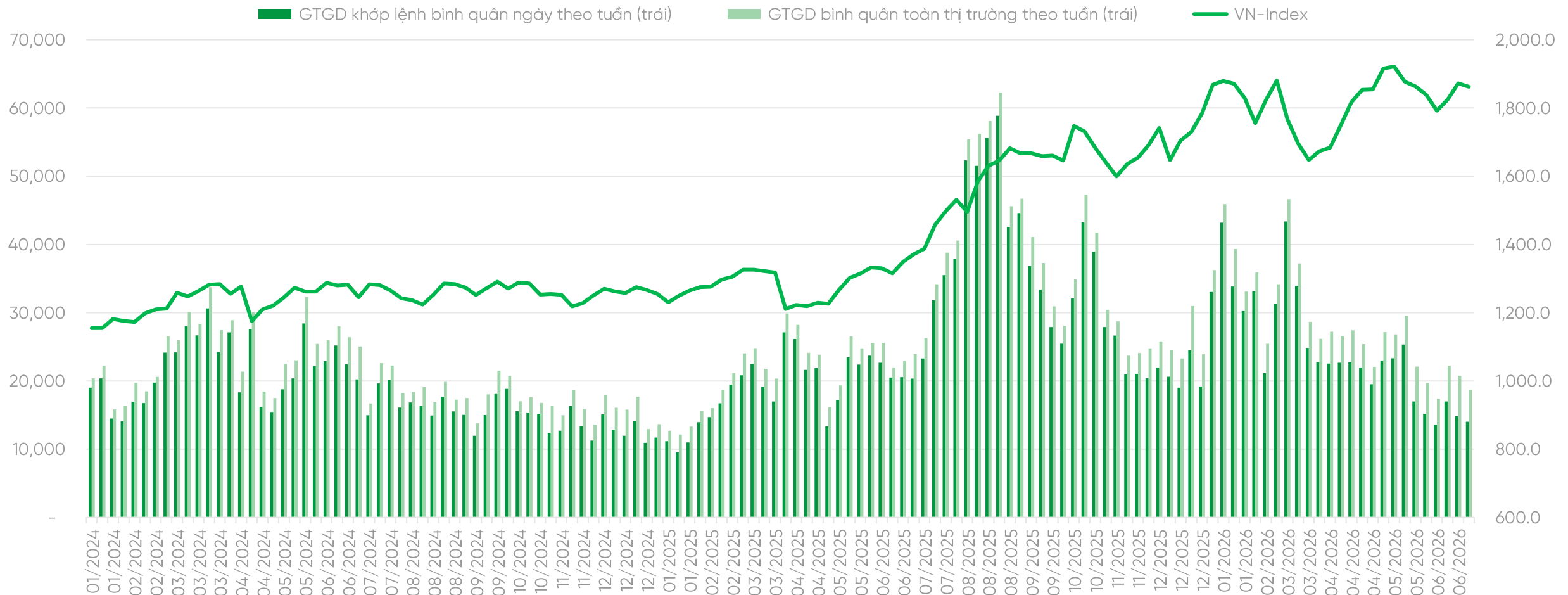
Period	Simple	Exponential
MA5	1,862	1,863
	Sell	Sell
MA10	1,865	1,858
	Sell	Buy
MA20	1,835	1,851
	Buy	Buy
MA50	1,861	1,839
	Buy	Buy
MA100	1,805	1,812
	Buy	Buy
MA200	1,764	1,742
	Buy	Buy
	Buy: 9	Sell: 3
Summary		Buy

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Thanh khoản toàn thị trường giảm và neo giữ ở nền thấp

- Thanh khoản thị trường tiếp tục là điểm nghẽn trong tuần này khi chỉ số giảm nhẹ và đi ngang trong bối cảnh thị trường phân hóa mạnh. Áp lực bán ròng kéo dài từ khối ngoại cũng góp phần khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng, dòng tiền tham gia hạn chế. Kết thúc tuần, thanh khoản trung bình toàn thị trường đạt khoảng 18.710 tỷ đồng, giảm khoảng 10% so với tuần trước. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh giảm mạnh hơn xuống còn 14.000 tỷ đồng, giảm 6% so với tuần trước. Ngắn hạn, trong bối cảnh thị trường vẫn duy trì đà phân hóa cao, thanh khoản nhiều khả năng sẽ tiếp tục yếu và phục hồi chậm chạp, chỉ cải thiện rõ rệt hơn khi xuất hiện các thông tin quan trọng từ mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý II.

### Giá trị giao dịch trên toàn thị trường



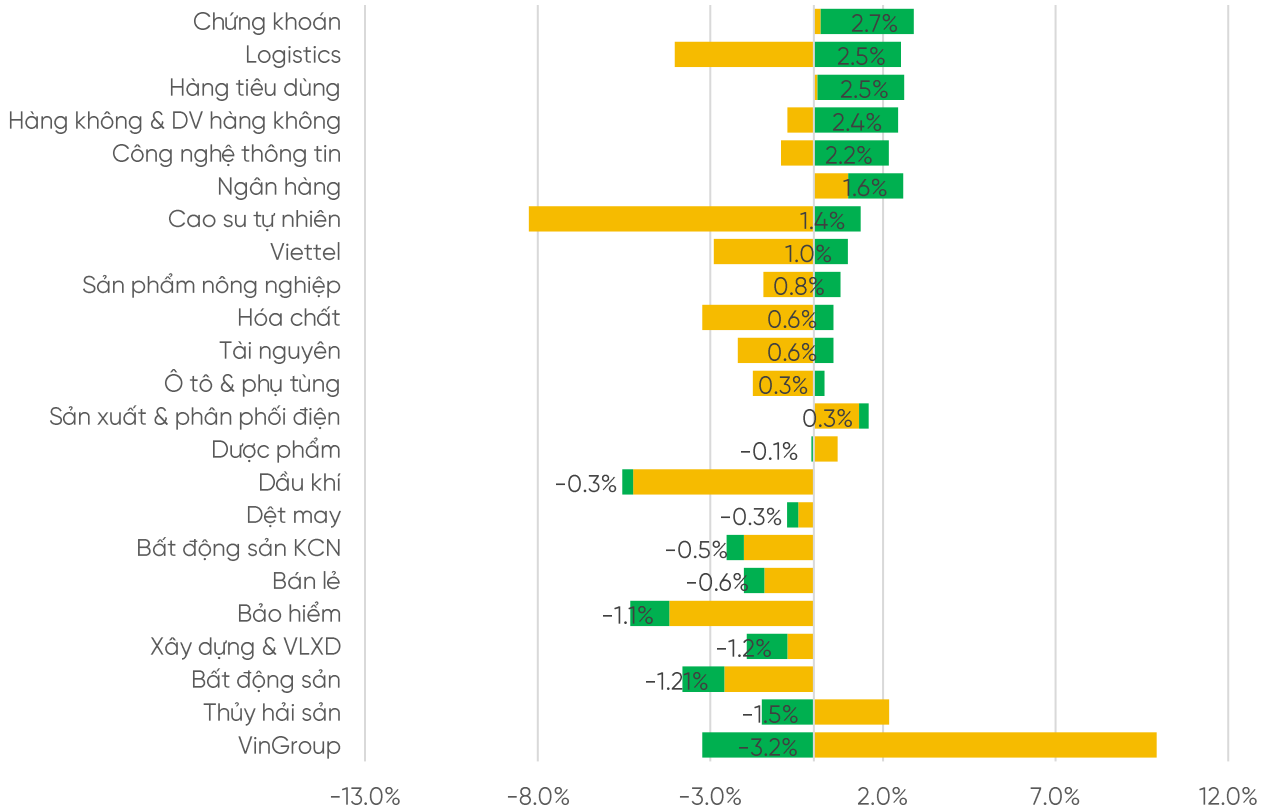
# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Vingroup dẫn sóng phục hồi trong bối cảnh đa phần các nhóm Ngành vẫn yếu

- Thị trường tiếp tục đi ngang và phân hóa mạnh, trong đó động lực tăng chủ yếu đến từ nhóm Ngành: Chứng khoán (+2,7%), Logistics (+2,5%), Hàng tiêu dùng (+2,4%), Hàng không (+2,2%), CNTT (+1,6%) và Ngân hàng (+1,4%). Phần còn lại đa số yếu và giảm, trong đó nhóm VinGroup giảm mạnh nhất (-3,2%).
- Thanh khoản tăng tích cực ở Hàng tiêu dùng (+35,9%), BĐS KCN (+23,9%), Chứng khoán (+21,4%), Xây dựng & VLXD (+17,7%)... Ngược lại giảm mạnh tại Nông nghiệp (-43,6%), Hóa chất (-38,1%), VinGroup (-37,1%), Thủy hải sản (-31,0%), BĐS (-29,4%), Dầu khí (-25,7%)...
- Tóm lại: Thị trường phục hồi chọn lọc, dòng tiền tập trung vào nhóm có cả giá và thanh khoản cùng tăng (Chứng khoán, Hàng tiêu dùng, Logistics, Xây dựng). Các nhóm lớn như VinGroup, Nông nghiệp, Hóa chất, Thủy sản vẫn chịu áp lực và thanh khoản suy giảm rõ

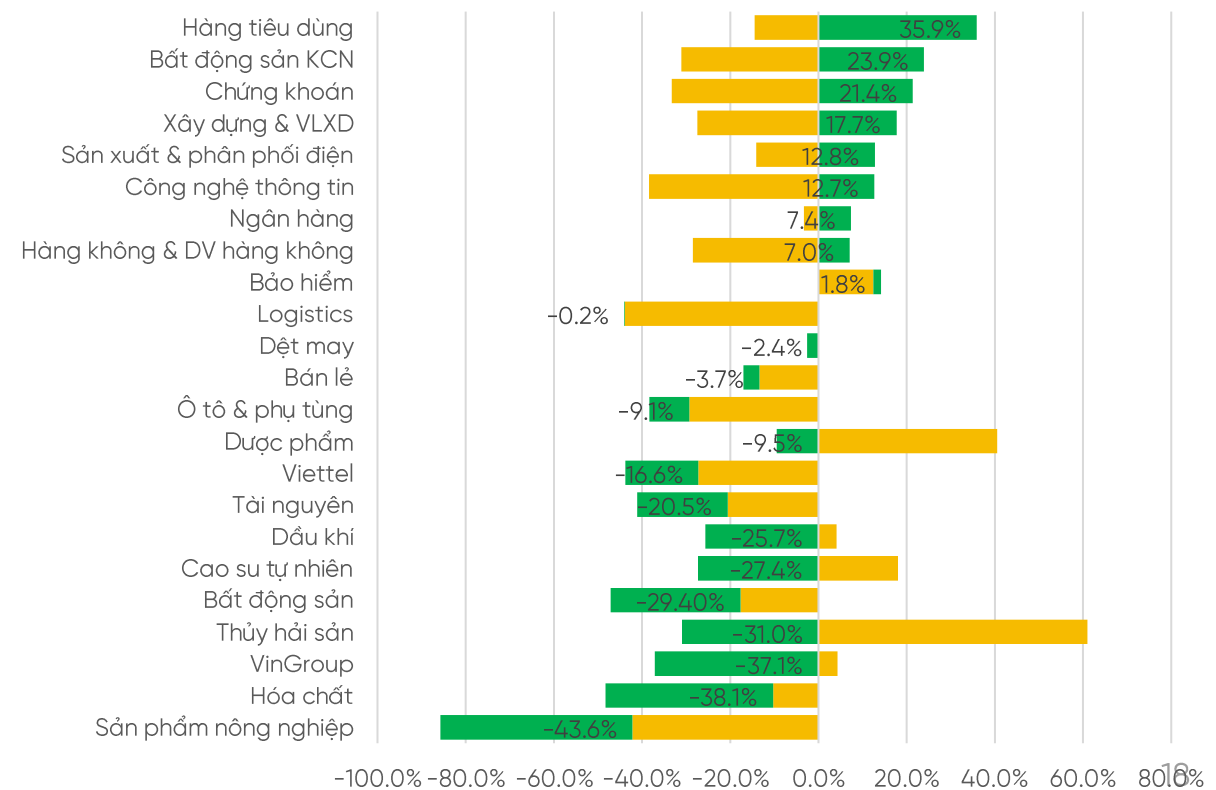
### Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động giá tuần trước ■ Biến động giá tuần này



### Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động thanh khoản tuần trước ■ Biến động thanh khoản tuần này

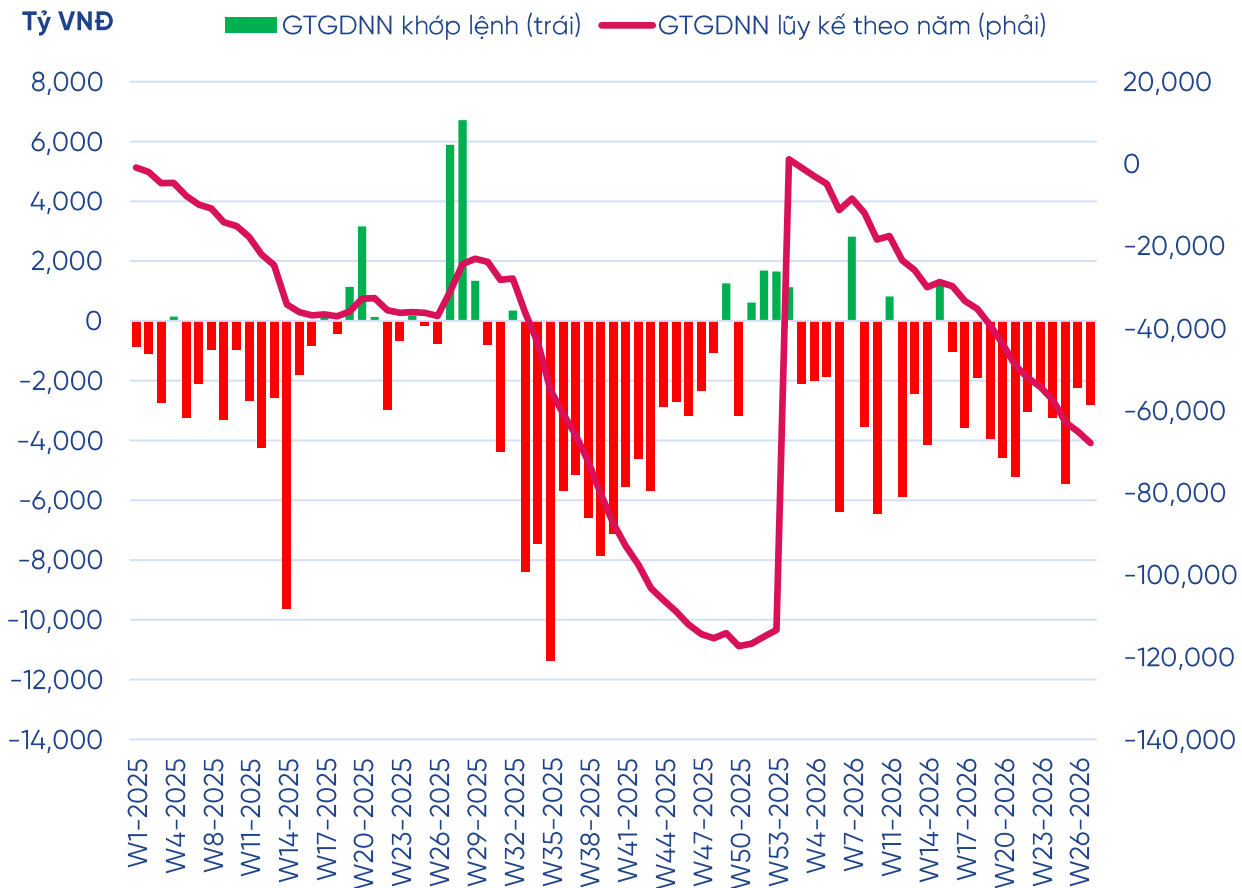


# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

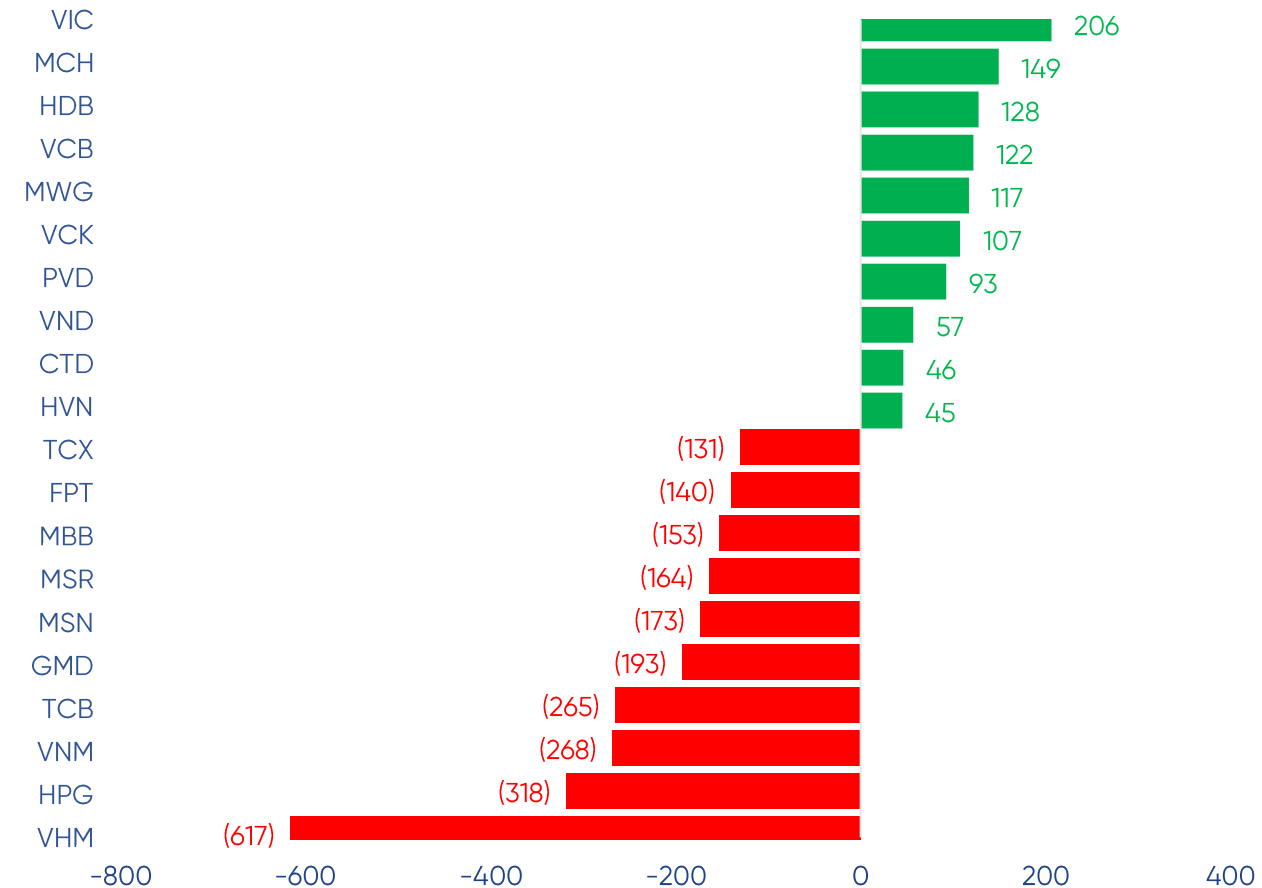
## NĐTNN duy trì chuỗi bán ròng sang tuần thứ 12 liên tiếp

- NĐTNN tiếp tục đà bán ròng với chuỗi bán ròng đã kéo sang tuần thứ 12 liên tiếp với áp lực bán chậm dần sau mức bán đột biến trong tuần trước với giá trị ròng đạt 2.226 tỷ đồng. Trong đó lực bán ròng tập trung chủ yếu tại VHM, HPG, VNM, TCB, GMD,... Ở chiều ngược lại họ mua ròng: VIC, MCH, HDB, VCB, MWG,...
- Tính từ đầu năm đến nay, NĐTNN đã bán ròng 67.900 tỷ đồng gây áp lực không nhỏ đến diễn biến chung của thị trường.

### Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



### Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Dòng vốn ETF tiếp tục rút ròng thêm -9 triệu USD

- Tuần vừa qua, xu hướng rút ròng trên kênh ETF vẫn chưa dừng lại với xu hướng rút thêm 9,13 triệu USD tiếp diễn tại Fubon FTSE Vietnam ETF với giá trị 4,5 triệu USD và quỹ KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF với giá trị -2,4 triệu USD. Bức tranh cho thấy dòng vốn ETF vào Việt Nam đang ở trong xu hướng rút ròng dài hạn với tổng -534 triệu USD trong 1 năm và -209 triệu USD trong 6 tháng gần nhất gây tác động không nhỏ đến thị trường chung.

### Vietnam ETF Funflow

U.S. Millions Dollar		Summary			Fund Flows (\$Millions)				
No	Name	Fund Size (\$mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	Fubon FTSE Vietnam ETF	374.67	0.60	(1.30)	-4.50	-14.60	-67.03	-108.80	-360.87
2	KIM Growth VN30 ETF	96.72	0.52	0.98	-2.40	-2.40	-2.50	-2.40	-7.63
3	Xtrackers Vietnam Swap UCITS E	385.09	42.13	(1.23)	-2.11	0.36	-5.37	3.82	-8.38
4	DCVFMVN30 ETF Fund	233.01	1.37	0.30	-0.4	-0.42	-10.88	-20.05	-69.94
5	VanEck Vietnam ETF	564.65	18.57	(0.45)	0.0	-1.81	12.70	-26.24	0.45
6	DCVFMVN Diamond ETF	448.60	1.39	(0.20)	0.0	-3.5	3.43	-41.05	-29.93
7	SSIAM VNFIN LEAD ETF	21.76	1.15	0.11	0.0	0.1	0.23	1.25	3.08
8	KIM Growth VNFINSELECT ETF	10.35	0.69	0.94	0.0	0.00	-0.74	-0.74	-4.17
9	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	12.03	1.37	(0.11)	0.0	0.00	0.00	0.54	-12.38
10	SSIAM VN30 ETF	9.38	0.96	0.44	0.0	-0.10	0.08	0.51	0.74
11	DCVFMVN Mid Cap ETF	11.77	0.50	2.13	0.0	0.0	-0.54	-0.66	-2.98
12	SSIAM VNX50 ETF	5.99	1.15	0.03	0.0	0.0	0.00	-0.11	-0.56
13	MAFM VNDIAMOND ETF	10.65	0.59	0.75	0.0	-0.5	-0.63	-0.08	-3.16
14	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	214.43	21.88	(1.66)	0.0	-6.5	-10.90	-13.13	-23.09
15	Premia Vietnam ETF	5.41	12.88	(0.91)	0.0	-0.8	-1.3	-1.29	-10.42
16	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	5.63	1.28	0.15	0.0	0.0	0.00	0.39	0.74
17	Global X MSCI Vietnam ETF	37.52	25.35	(1.07)	0.0	0.00	2.56	8.50	15.73
18	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.85	0.51	1.03	0.1	0.10	0.10	0.10	-1.23
19	MAFN VN30 ETF	24.38	0.93	1.07	0.19	-0.36	-7.54	-10.33	-20.01
		<b>2,475</b>			<b>-9.13</b>	<b>-30.29</b>	<b>-88.34</b>	<b>-209.80</b>	<b>-534.01</b>

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (70%):** Chỉ số VN-Index đi ngang tích lũy trong biên độ dao động hẹp quanh vùng kháng cự/hỗ trợ 1.840 – 1.880 trước khi vượt qua vùng này hướng tới vùng đỉnh cũ 1.915 – 1.930 điểm.
- **Kịch bản thận trọng (30%):** Nếu chỉ số điều chỉnh và để mất mốc hỗ trợ mạnh tại 1.840, chỉ số có thể bước vào nhịp điều chỉnh thứ cấp với khả năng kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ cứng tại 1.780 – 1.800 điểm

VNINDEX · 1D · HOSE O1,866.35 H1,872.98 L1,857.28 C1,862.08 -4.27 (-0.23%) Vol610.75 M



# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Chiến lược đầu tư:

- Chiến lược ngắn hạn ưu tiên hành động linh hoạt, tập trung vào cổ phiếu mạnh thay vì chỉ số chung, trong bối cảnh thị trường tiếp tục phân hóa và dòng tiền chọn lọc rõ rệt. Giữ vị thế đã có và duy trì tỷ lệ cổ phiếu ở mức hợp lý, ưu tiên nắm giữ các cổ phiếu đã có lãi hoặc đang trong giai đoạn tích lũy tốt, thu hút dòng tiền chọn lọc (nhóm Ngân hàng, Vingroup, một số bluechip và cổ phiếu hưởng lợi từ đầu tư công). Đồng thời sẵn sàng chốt lời một phần khi chỉ số tiệm cận kháng cự 1.900-1.930 điểm, vì đây vẫn là giai đoạn phục hồi kỹ thuật và đi ngang chứ chưa phải là xu hướng bùng nổ dòng tiền.
- Trong kịch bản thận trọng: Nếu chỉ số mất mốc hỗ trợ 1.840 điểm và rơi sâu hơn, khả năng kiểm nghiệm lại vùng 1.800 – 1.780 điểm là có thể xảy ra. Lúc này cần ưu tiên bảo vệ vốn, giảm tỷ trọng cổ phiếu, nâng tỷ lệ tiền mặt lên cao hơn để chờ mua thêm khi thị trường test thành công các vùng hỗ trợ mạnh 1.780 – 1.800 điểm.

## Bản đồ thị trường:

TECHNICAL ANALYSIS																																																																																																																																																																																																																																																																											
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ																																																																																																																																																																																																																																																							
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term																																																																																																																																																																																																																																																
ACB	2	Neutral	Uptrend	SHS	22	Strong Buy	Uptrend	AGG	-20	Not Rated	Downtrend	HPG	-20	Not Rated	Downtrend	CIL	-19	Not Rated	Downtrend	BSR	-20	Not Rated	Downtrend	HDB	26	Strong Buy	Uptrend	VCI	16	Buy	Uptrend	CEO	-28	Not Rated	Downtrend	HSG	-28	Not Rated	Downtrend	C4G	-24	Not Rated	Downtrend	GAS	-26	Not Rated	Downtrend	MBB	18	Buy	Uptrend	MBS	26	Strong Buy	Uptrend	SJS	-10	Sell	Downtrend	NKG	-14	Sell	Downtrend	CTD	-13	Sell	Downtrend	OIL	-26	Not Rated	Downtrend	MSB	12	Neutral	Uptrend	SSI	9	Neutral	Downtrend	DIG	-26	Not Rated	Downtrend	VGS	-14	Sell	Downtrend	FCN	-24	Not Rated	Downtrend	PLX	-26	Not Rated	Downtrend	NAB	16	Buy	Uptrend	HCM	28	Strong Buy	Uptrend	DXG	-30	Not Rated	Downtrend	BMP	16	Buy	Uptrend	G36	-20	Not Rated	Downtrend	PVB	-24	Not Rated	Downtrend	OCB	28	Strong Buy	Uptrend	FTS	22	Strong Buy	Uptrend	HDC	-26	Not Rated	Downtrend	NTP	7	Neutral	Uptrend	HBC	-22	Not Rated	Downtrend	PVC	-26	Not Rated	Downtrend	SSB	28	Strong Buy	Uptrend	VND	24	Strong Buy	Uptrend	ITC	-24	Not Rated	Downtrend	VCS	-20	Not Rated	Downtrend	HHV	-18	Not Rated	Downtrend	PVD	8	Neutral	Uptrend	TPB	24	Strong Buy	Uptrend	BVS	28	Strong Buy	Uptrend	KDH	-30	Not Rated	Downtrend	DHA	26	Strong Buy	Uptrend	HUT	-16	Not Rated	Downtrend	PVS	-13	Sell	Downtrend	TCB	12	Neutral	Uptrend	CTS	28	Strong Buy	Uptrend	NLG	-27	Not Rated	Downtrend	PTB	-17	Not Rated	Downtrend	LCG	-24	Not Rated	Downtrend	PVT	-11	Sell	Downtrend	VAB	26	Strong Buy	Uptrend	BSI	26	Strong Buy	Uptrend	NVL	-24	Not Rated	Downtrend	HT1	-30	Not Rated	Downtrend	VCG	-2	Sell	Uptrend	VCB	11	Neutral	Uptrend	VIX	-9	Sell	Downtrend	HDG	-28	Not Rated	Downtrend	BCC	-18	Not Rated	Downtrend	DPG	-30	Not Rated	Downtrend	VPB	24	Strong Buy	Uptrend	VPX	18	Buy	Uptrend	PDR	-26	Not Rated	Downtrend
THỦY SẢN & DỆT MAY				DIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP + CNTT																																																																																																																																																																																																																																																							
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term																																																																																																																																																																																																																																												
ANV	-20	Not Rated	Downtrend	GEG	-7	Sell	Uptrend	KBC	-22	Not Rated	Downtrend	MWG	-9	Sell	Downtrend	AAA	16	Buy	Uptrend	VTK	-24	Not Rated	Downtrend	ASM	22	Strong Buy	Uptrend	HND	-22	Not Rated	Downtrend	SZC	-24	Not Rated	Downtrend	FRT	-18	Not Rated	Downtrend	BFC	-18	Not Rated	Downtrend	VGI	-16	Not Rated	Downtrend	CMX	-22	Not Rated	Downtrend	NT2	-22	Not Rated	Downtrend	SIP	-26	Not Rated	Downtrend	DGW	1	Neutral	Downtrend	CSV	-30	Not Rated	Downtrend	VTP	-11	Sell	Downtrend	FMC	-24	Not Rated	Downtrend	PC1	-2	Sell	Uptrend	PHR	17	Buy	Uptrend	PET	6	Neutral	Uptrend	DCM	-16	Not Rated	Downtrend	CTR	1	Neutral	Downtrend	GIL	-18	Not Rated	Downtrend	POW	28	Strong Buy	Uptrend	BCM	-30	Not Rated	Downtrend	PSD	26	Strong Buy	Uptrend	DDV	-30	Not Rated	Downtrend	VIC	24	Strong Buy	Uptrend	IDI	-26	Not Rated	Downtrend	QTP	-22	Not Rated	Downtrend	IDC	-26	Not Rated	Downtrend	MSN	-22	Not Rated	Downtrend	DGC	-17	Not Rated	Downtrend	VRE	-28	Not Rated	Downtrend	MPC	-26	Not Rated	Downtrend	REE	-30	Not Rated	Downtrend	LHG	22	Strong Buy	Uptrend	MCH	26	Strong Buy	Uptrend	DPM	-22	Not Rated	Downtrend	VHM	21	Strong Buy	Uptrend	TCM	-20	Not Rated	Downtrend	TV2	-22	Not Rated	Downtrend	TIP	9	Neutral	Downtrend	TLG	7	Neutral	Uptrend	DRC	-1	Sell	Downtrend	VPL	-24	Not Rated	Uptrend	TNG	-13	Sell	Downtrend	PGV	-22	Not Rated	Downtrend	VGC	7	Neutral	Uptrend	PNJ	-28	Not Rated	Downtrend	LAS	-12	Sell	Downtrend	FPT	9	Neutral	Downtrend	VHC	-5	Sell	Uptrend	GEX	-7	Sell	Uptrend	NTC	-30	Not Rated	Downtrend	LIX	-28	Not Rated	Downtrend	PLC	7	Neutral	Downtrend																																
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				LOGISTIC				BẢO HIỂM				CAO SU TỰ NHIÊN				THỰC PHẨM				DƯỢC PHẨM																																																																																																																																																																																																																																																							
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term																																																																																																																																																																																																																																												
TCO	-22	Not Rated	Downtrend	DVP	5	Neutral	Downtrend	BVH	-30	Not Rated	Downtrend	DPR	-22	Not Rated	Downtrend	SAB	-7	Sell	Uptrend	TRA	10	Neutral	Uptrend	MHC	-5	Sell	Downtrend	GMD	15	Buy	Uptrend	MIG	-2	Sell	Downtrend	DRG	-24	Not Rated	Downtrend	VNM	-30	Not Rated	Downtrend	DHG	-18	Not Rated	Downtrend	PVP	-9	Sell	Uptrend	HAH	-24	Not Rated	Downtrend	BMI	-20	Not Rated	Downtrend	DRI	-16	Not Rated	Downtrend	PAN	-20	Not Rated	Downtrend	DMC	5	Neutral	Uptrend	PVT	-11	Sell	Downtrend	ILB	-25	Not Rated	Downtrend	BIC	-24	Not Rated	Downtrend	GVR	-26	Not Rated	Downtrend	KDC	-15	Not Rated	Uptrend	DCL	11	Neutral	Uptrend	VOS	-11	Sell	Downtrend	SGP	-16	Not Rated	Downtrend	PVI	-28	Not Rated	Downtrend	BRC	-23	Not Rated	Downtrend	MML	-24	Not Rated	Downtrend	DVN	-18	Not Rated	Downtrend	VIP	-24	Not Rated	Downtrend	TCL	2	Neutral	Downtrend	ABI	-7	Not Rated	Downtrend	PHR	17	Buy	Uptrend	BAF	22	Strong Buy	Uptrend	DBD	3	Neutral	Uptrend	VTO	-8	Sell	Downtrend	TMS	-18	Not Rated	Downtrend	VNR	5	Neutral	Downtrend	PHR	17	Buy	Uptrend	DBC	-24	Not Rated	Downtrend	DHT	-24	Not Rated	Downtrend	GSP	-24	Not Rated	Downtrend	VSC	-22	Not Rated	Downtrend																																																																																												

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Danh mục theo dõi theo PTKT:

### TOP 20 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY

Tiêu chí lọc: Score 20–28 | Uptrend Short/Med/Long | Thanh khoản | RS Rating

STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	Return 10D (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (19/6/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	PSI	Chứng khoán Dầu khí	Môi giới chứng khoán	28	12.39%	71%	10,700	442,194	97	Strong Buy
2	SSB	SeABank	Ngân hàng	28	4.17%	5%	16,500	2,513,820	93	Strong Buy
3	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	28	4.17%	5%	11,500	6,813,697	88	Strong Buy
4	ORS	Chứng khoán Tiên Phong	Môi giới chứng khoán	28	7.64%	67%	14,650	7,649,080	91	Strong Buy
5	VLB	VLXD Biên Hòa	Vật liệu xây dựng & Nội thất	28	2.08%	100%	50,000	60,930	82	Strong Buy
6	AGR	Agriseco	Môi giới chứng khoán	28	7.93%	95%	16,000	1,166,600	90	Strong Buy
7	POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Sản xuất & Phân phối Điện	28	1.98%	17%	14,900	12,575,120	92	Strong Buy
8	BSI	Chứng khoán BIDV	Môi giới chứng khoán	26	3.75%	55%	36,500	1,047,440	93	Strong Buy
9	HVN	Vietnam Airlines	Dịch vụ hàng không	26	8.00%	24%	25,300	1,418,080	94	Strong Buy
10	HDB	HDBank	Ngân hàng	26	3.89%	33%	26,950	12,499,300	81	Strong Buy
11	MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	Thực phẩm	26	6.03%	21%	140,400	465,500	79	Strong Buy
12	MBS	Chứng khoán MB	Môi giới chứng khoán	26	6.02%	56%	21,500	7,995,519	85	Strong Buy
13	VJC	Vietjet Air	Dịch vụ hàng không	26	1.96%	-12%	141,800	926,820	83	Strong Buy
14	VCK	Chứng Khoán VPS	Môi giới chứng khoán	26	2.49%	-7%	34,200	3,988,340	49	Strong Buy
15	TPB	TPBank	Ngân hàng	24	1.38%	18%	16,550	16,405,860	71	Strong Buy
16	VPB	VPBank	Ngân hàng	24	3.04%	9%	27,800	13,767,940	80	Strong Buy
17	VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Môi giới chứng khoán	24	10.57%	98%	15,900	2,349,740	89	Strong Buy
18	SHS	Chứng khoán SG - HN	Môi giới chứng khoán	22	3.76%	-17%	19,300	10,940,870	84	Strong Buy
19	DSE	Chứng Khoán DNSE	Môi giới chứng khoán	20	2.80%	49%	23,100	713,420	72	Buy
20	NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	16	0.50%	25%	13,100	2,658,640	89	Buy

⚠️ Lưu ý: Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2–4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

## Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA	MA20	MA50
1	<a href="#">ACB</a>	VND 22,600	VND 30,600	35.4%	2,802	8.06	1.33	17.51%	1.69%	sell	buy
2	<a href="#">PNJ</a>	VND 63,500	VND 86,100	35.6%	6,834	9.29	2.26	27.69%	19.50%	sell	sell
3	<a href="#">VHM</a>	VND 162,000	VND 167,560	3.4%	15,766	10.28	2.54	27.70%	9.05%	buy	buy
4	<a href="#">DGW</a>	VND 39,100	VND 48,000	22.8%	2,912	13.43	2.38	19.12%	7.18%	sell	sell
5	<a href="#">DBC</a>	VND 18,500	VND 25,900	40.0%	3,184	5.81	0.94	17.51%	9.12%	sell	sell
6	<a href="#">GEG</a>	VND 13,700	VND 17,250	25.9%	1,199	11.43	1.12	11.15%	3.48%	buy	buy
7	<a href="#">FRT</a>	VND 124,000	VND 181,000	46.0%	5,368	23.10	4.74	27.96%	4.29%	sell	sell
8	<a href="#">CTR</a>	VND 84,500	VND 93,500	10.7%	5,488	15.40	4.37	29.76%	7.65%	sell	sell
9	<a href="#">VNM</a>	VND 56,300	VND 67,200	19.4%	4,404	12.78	3.58	27.66%	18.60%	sell	sell
10	<a href="#">GMD</a>	VND 73,000	VND 79,100	8.4%	4,095	17.83	2.28	13.17%	9.86%	sell	sell
11	<a href="#">SIP</a>	VND 50,100	VND 83,500	66.7%	5,119	9.79	2.21	24.35%	4.69%	sell	sell
12	<a href="#">STB</a>	VND 73,700	VND 63,200	-14.2%	4,068	18.12	2.26	7.75%	0.57%	buy	buy
13	<a href="#">REE</a>	VND 49,200	VND 76,500	55.5%	4,226	11.64	1.45	12.96%	6.78%	sell	sell
14	<a href="#">MCH</a>	VND 127,800	VND 155,700	21.8%	5,296	24.13	9.62	41.88%	21.70%	sell	sell
15	<a href="#">DBC</a>	VND 18,500	VND 25,900	40.0%	3,184	5.81	0.94	17.51%	9.12%	sell	sell
16	<a href="#">PVT</a>	VND 19,550	VND 24,600	25.8%	2,208	8.85	1.12	13.49%	5.46%	sell	sell
17	<a href="#">HAH</a>	VND 52,900	VND 70,300	32.9%	7,154	7.39	1.93	27.39%	15.18%	sell	sell
18	<a href="#">CTG</a>	VND 33,600	VND 40,100	19.3%	4,906	6.85	1.39	22.39%	1.41%	sell	sell
19	<a href="#">TPB</a>	VND 16,100	VND 20,300	26.1%	2,660	6.05	1.01	17.61%	1.61%	buy	buy
20	<a href="#">BID</a>	VND 41,700	VND 46,300	11.0%	4,393	9.49	1.64	18.40%	0.99%	sell	sell
21	<a href="#">VIB</a>	VND 16,150	VND 22,999	42.4%	2,230	7.24	1.12	16.36%	1.43%	buy	sell
22	<a href="#">PVD</a>	VND 31,600	VND 33,800	7.0%	0	15.02	1.02	7.16%	4.50%	buy	buy
23	<a href="#">VCB</a>	VND 61,400	VND 72,800	18.6%	4,302	14.27	2.19	16.38%	1.54%	sell	sell
24	<a href="#">MBB</a>	VND 24,750	VND 34,200	38.2%	3,442	7.19	1.39	21.15%	2.00%	sell	sell
25	<a href="#">PVS</a>	VND 37,500	VND 48,200	28.5%	3,781	9.92	1.24	13.16%	5.09%	sell	sell

# DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Lịch sự kiện chứng khoán trong tuần tới

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
07/06/2026	<b>CLC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 25%
	<b>DIH</b>	Phát hành cổ phiếu 15%
	<b>VNF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%
07/07/2026	<b>VIF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 6,97%
07/08/2026	<b>TVT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
07/09/2026	<b>DCM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 20%
	<b>CTR</b>	Phát hành cổ phiếu 12%, cổ tức tiền mặt 15%
	<b>STK</b>	Phát hành cổ phiếu 10%
	<b>ADP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 7%
	<b>TMP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 20%
	<b>BTT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 30%
	<b>TA9</b>	Phát hành cổ phiếu 14,05%
07/10/2026	<b>HVT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
07/13/2026	<b>DHA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 30%
	<b>DGC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
07/14/2026	<b>PVD</b>	Phát hành cổ phiếu 66,9%
07/16/2026	<b>DVP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	<b>TKU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
07/17/2026	<b>THB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
07/20/2026	<b>ICG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
07/21/2026	<b>LDP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
	<b>PIC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
07/23/2026	<b>MHC</b>	Phát hành cổ phiếu 5%
	<b>IDC</b>	Phát hành cổ phiếu 10%, cổ tức tiền mặt 15%
07/28/2026	<b>SAB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 30%
	<b>NTH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%

## MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

### Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

